TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2026/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 4 - 2026
Về việc: " Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Hoan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thanh;
2. Bà Vũ Thị Thanh Hương;

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hà Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7- Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Xeo Thái Dịu - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7- Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ Hôn nhân gia đình lý số: 201/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc: "Ly hôn, tranh chấp con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thùy T, sinh năm 1987.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã A, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Trung T1, sinh năm 1983.

Nơi ĐKHKTT: Xóm Đ, xã B, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/09/2025 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là Chị Nguyễn Thùy T trình bày: Chị và Anh Lê Trung T1 đăng ký kết hôn ngày 14/5/2008 theo quy định của pháp luật tại UBND xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An (nay là UBND xã A, tỉnh Nghệ An), hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống.

Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng ly thân từ lâu không còn quan tâm chăm sóc gì đến nhau nữa. Nay Chị T nhận thấy tình cảm của chị đối với Anh Lê Trung T1 không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn Anh Lê Trung T1.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có 01 con chung là Lê Trung Khánh Đ, sinh ngày 01/01/2009. Nay ly hôn, Chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành và không yêu cầu Anh Lê Trung T1 cấp dưỡng tiền nuôi con.
- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thùy T không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về nợ chung: Vợ chồng không vay ai và cũng không cho ai vay nợ vì vậy không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án làm các thủ tục tống đạt các giấy tờ, văn bản tố tụng hợp lệ nhưng Anh Lê Trung T1 vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể lấy ý kiến và xem xét đến nguyện vọng của Anh Lê Trung T1 được.

Tại bản tự khai, cháu Lê Trung Khánh Đ, sinh ngày 01/01/2009 trình bày nếu bố mẹ ly hôn các cháu đều có nguyện vọng được sống cùng với mẹ là Chị Nguyễn Thùy T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7- Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của BLTTDS; việc thụ lý và giải quyết vụ án đúng quy định tại Điều 28, Điều 35 Điều 39 BLTTDS; Việc tống đạt các văn bản cho các đương sự tham tố tụng thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi nghĩa vụ của họ. Tòa án đã tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng, quyết định xét xử cho Anh Lê Trung T1 nhưng Anh T1 vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Anh T1 theo các điều 227, 228 BLTTDS là có cơ sở.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 71, 72, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 207, điều 208, điều 220, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án cần chấp nhận yêu cầu của Chị Nguyễn Thùy T, xử cho Chị Nguyễn Thùy T được ly hôn Anh Lê Trung T1.

Về con chung: Giao con chung là Lê Trung Khánh Đ, sinh ngày 01/01/2009 cho Chị Nguyễn Thùy T chăm sóc, nuôi dưỡng cho tới khi con đủ 18

tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với Anh Lê Trung T1 do Chị Nguyễn Thùy T chưa có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thùy T Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc Chị Nguyễn Thùy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của nguyên đơn, ý kiến trình bày của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn Anh Lê Trung T1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Xóm Đ, xã B, tỉnh Nghệ An nên căn cứ tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7-Nghệ An.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác cho Anh Lê Trung T1 đúng quy định tại các điều 208, 220 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng Anh T1 đều không hợp tác và vắng mặt không có lý do nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt Anh T1 là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình trạng hôn nhân: Xét cuộc hôn nhân giữa Chị Nguyễn Thùy T và Anh Lê Trung T1 là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào ngày 14/5/2008 theo quy định của pháp luật tại UBND xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An (nay là UBND xã A, tỉnh Nghệ An). Vợ chồng chung sống được với nhau một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân từ lâu. Nay Chị T kiên quyết xin ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm giữa Chị T và Anh T1 đã thực sự không còn, hai bên không quan tâm đến cuộc sống chung của nhau nữa, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của Chị Nguyễn Thùy T, xử cho Chị Nguyễn Thùy T được ly hôn hôn Anh Lê Trung T1 theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có 01 con chung là Lê Trung Khánh Đ, sinh ngày 01/01/2009. Hiện nay con chung đang do Chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau ly hôn, Chị T có nguyện vọng được nuôi con

chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành và không yêu cầu Anh Lê Trung T1 cấp dưỡng tiền nuôi con.

Căn cứ vào tình trạng thực tế của Chị Nguyễn Thùy T, Anh Lê Trung T1, nguyện vọng của con chung. Yêu cầu của Chị Nguyễn Thùy T là chính đáng cần được chấp nhận.

[5] Về quan hệ tài sản chung và các quyền nghĩa vụ liên quan đến tài sản: Không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thùy T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thùy T được ly hôn Anh Lê Trung T1.

Về con chung: Giao con chung là Lê Trung Khánh Đ, sinh ngày 01/01/2009 cho Chị Nguyễn Thùy T chăm sóc, nuôi dưỡng cho tới khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với Anh Lê Trung T1 do Chị Nguyễn Thùy T chưa có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và các quyền nghĩa vụ liên quan đến tài sản: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thùy T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là

300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0001288 ngày 14/10/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thùy T đã nộp đủ án phí Dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 7 – Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Anh Sơn, tỉnh Nghệ An;
- Lưu: hồ sơ; VP/TA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Xuân Hoan